VIỆN KHOA HỌC THỦY LỢI VIỆT NAM
VIỆN KHOA HỌC THỦY LỢI MIỀN NAM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

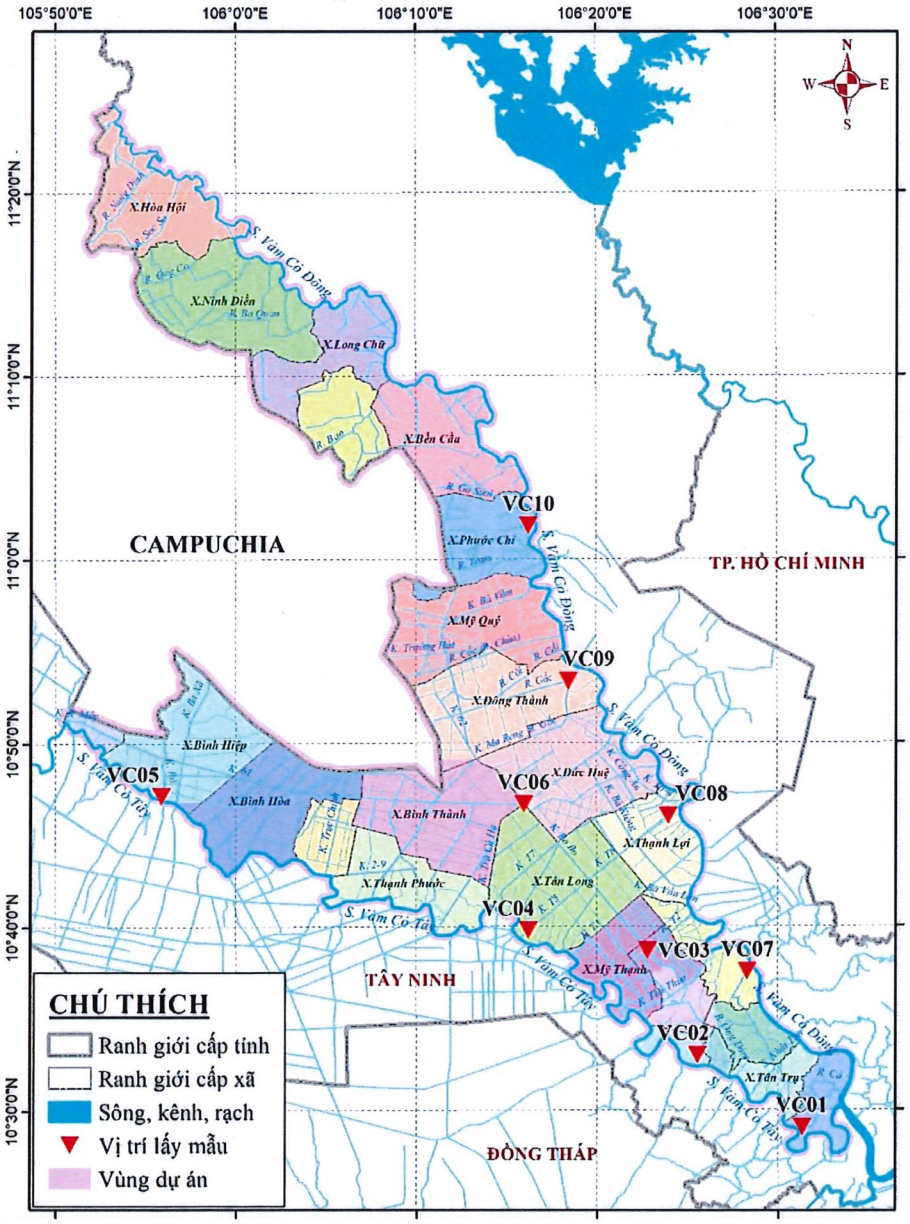
TP. Hồ Chí Minh, ngày 07 tháng 07 năm 2026

BẢN TIN TUẦN

"Kết quả quan trắc, dự báo chất lượng nước trong hệ thống công trình thủy lợi giữa hai sông Vàm Cỏ, phục vụ lấy nước sản xuất nông nghiệp"
(ngày lấy mẫu 28-30/06/2026)

I. Vị trí dự báo chất lượng nước từ ngày 11/07/2026 đến ngày 15/07/2026

Vị trí các trạm dự báo chất lượng nước được đặt phân bố đều trên hệ thống vùng kẹp giữa hai sông Vàm Cỏ để phục vụ giám sát, dự báo chất lượng nước được trình bày tại 10 vị trí trong hình sau:



Hình 1: Vị trí lấy mẫu hiện trường

Phần tổng quan khu vực nghiên cứu trong kỳ lấy mẫu hiện trường và đánh giá kết quả chất lượng môi trường nước ngày 28-30/06/2026 đã được trình bày chi tiết trong bản tin tuần kỳ trước "Giám sát, dự báo chất lượng nước trong hệ thống công trình thủy lợi vùng kẹp giữa hai sông Vàm Cỏ, phục vụ sản xuất nông nghiệp" ngày lấy mẫu 28-30/06/2026. Bản tin tuần kỳ này sẽ cung cấp kết quả dự báo về các chỉ tiêu chất lượng nước từ ngày 11/07/2026 đến ngày 15/07/2026.

II. Dự báo chất lượng nước từ ngày 11/07/2026 đến ngày 15/07/2026

Thời gian dự báo chất lượng nước từ ngày 11/07/2026 đến ngày 15/07/2026 với các biên chất lượng nước đầu vào là số liệu thực đo vào ngày 28-30/06/2026. Kết quả dự báo các chỉ số chính bao gồm: độ mặn, DO, BOD_5 và tổng N (Ni-tơ) cho đến ngày 15/07/2026.

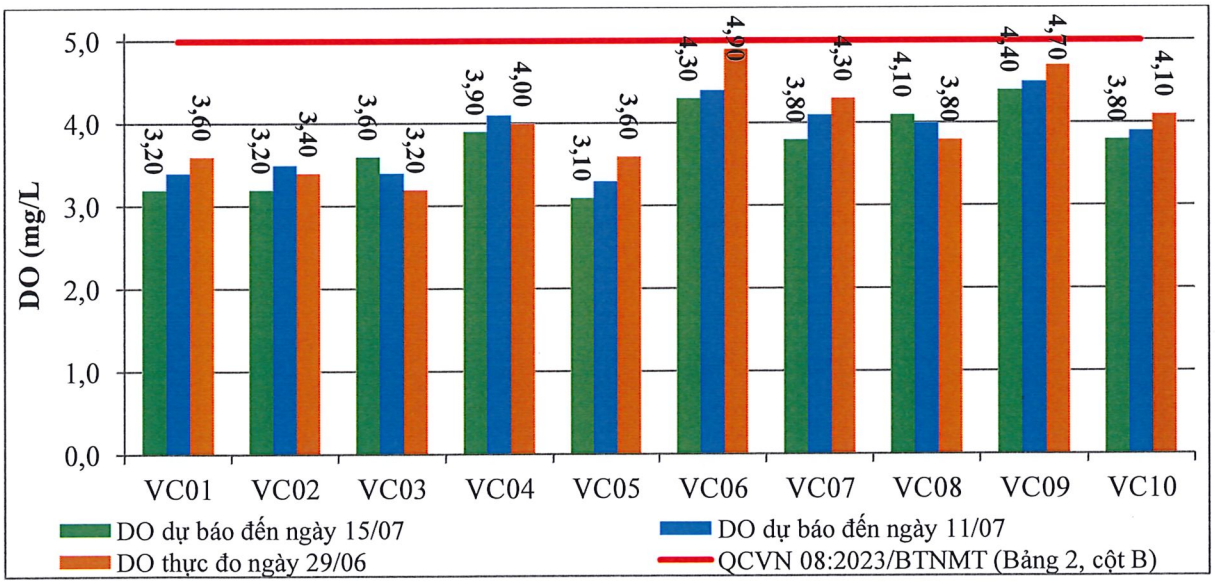
1. Diễn biến thủy văn và lịch sản xuất trong tuần

Về Khí tượng Khu vực đang trong thời kỳ đầu mùa mưa nên trong thời gian tới sẽ xuất hiện mưa to với tần xuất nhiều hơn.

Về Thủy văn: Mực nước các xã vùng hạ lưu 2 sông Vàm Cỏ dao động tiếp tục theo chu kỳ triều cuối tháng 5 âm lịch tức (13-15/07 dương lịch). Xâm nhập mặn ở vùng kẹp giữa hai sông Vàm Cỏ xu hướng giảm dần.

2. Diễn biến thủy văn và lịch sản xuất trong tuần

2. 1. Oxy hòa tan (DO)



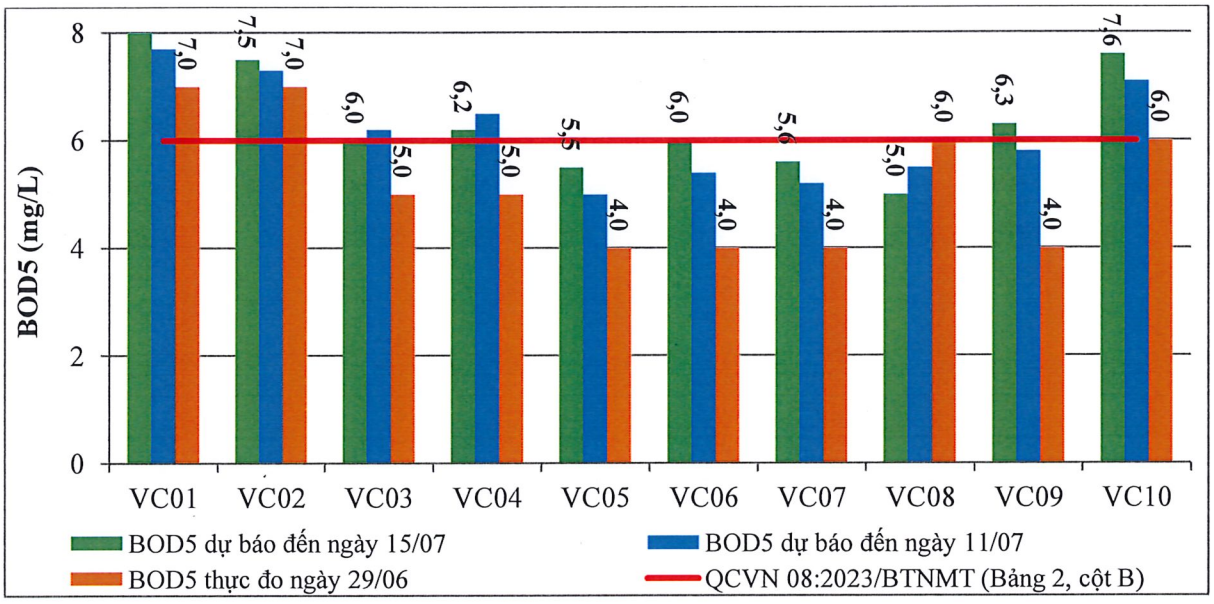
Hình 2: Biểu đồ so sánh kết quả dự báo nồng độ DO

Kết quả dự báo hàm lượng DO đến ngày 30/06/2026 vẫn chưa cải thiện được đáng kể và tại một vài vị trí có DO giảm so với kết quả thực đo của ngày 28-30/06/2026, dao động 3,1÷4,4 mg/L và thấp hơn giới hạn yêu cầu theo QCVN 08:2023/BTNMT (bảng 2, cột B). Do đó, chưa đáp ứng tốt cho mục đích lấy nước để SXNN và NTTS, nhưng vẫn có thể đáp ứng với nhu cầu của các loại động vật thủy sinh, nhưng vẫn cần có các giải pháp hỗ trợ để tăng thêm lượng Oxy hòa tan trong các ao nuôi khi lấy nước trực tiếp từ các kênh, đồng thời giải phóng các khí độc hại. Hiện nay, trong các ao nuôi người dân vẫn dùng quạt nước mở vào những thời điểm thích

hợp để hỗ trợ tăng hàm lượng Oxy và làm cho dòng nước lưu thông (tránh hiện tượng phân tầng nước) giúp phân tán lượng Oxy đồng đều khắp trong không gian của ao từ bề mặt xuống đáy.

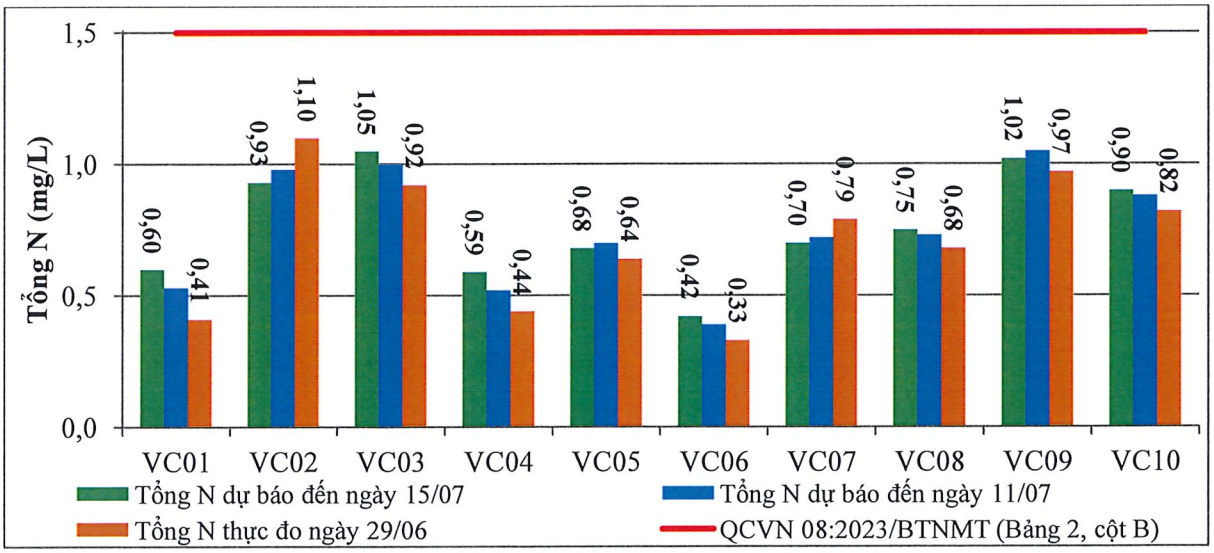
2. 2. Nhu cầu Oxy sinh hóa (BOD_5)

Kết quả dự báo BOD_5 đến ngày 30/06/2026 dao động 5,0 ÷ 8,1 mg/L là lớn hơn giới hạn QCVN 08:2023/BTNMT (bảng 2, cột B), có xu hướng gia tăng tại một số vị trí (VC01, VC02, VC10) so với kết quả thực đo của ngày 28-30/06/2026. Với kết quả dự báo này thì nguồn nước vùng kẹp giữa sông Vàm Cỏ bị ô nhiễm hữu cơ vẫn trong khả năng tự làm sạch của nguồn nước. Chất lượng nước trong hệ thống thủy lợi vùng kẹp giữa hai sông Vàm Cỏ với hàm lượng BOD_5 không có sự chênh lệch nhiều tại các vị trí cho thấy chỉ số chất hữu cơ khá đồng đều trong hệ thống. Vị trí VC05, VC06 VC07 nồng độ BOD_5 cao nên nguồn nước xung quanh các khu vực này đã có dấu hiệu ô nhiễm nhẹ cần mở cống khi triều rút điều tiết tăng trao đổi nước để giảm ô nhiễm.



Hình 3: Biểu đồ so sánh kết quả dự báo BOD_5

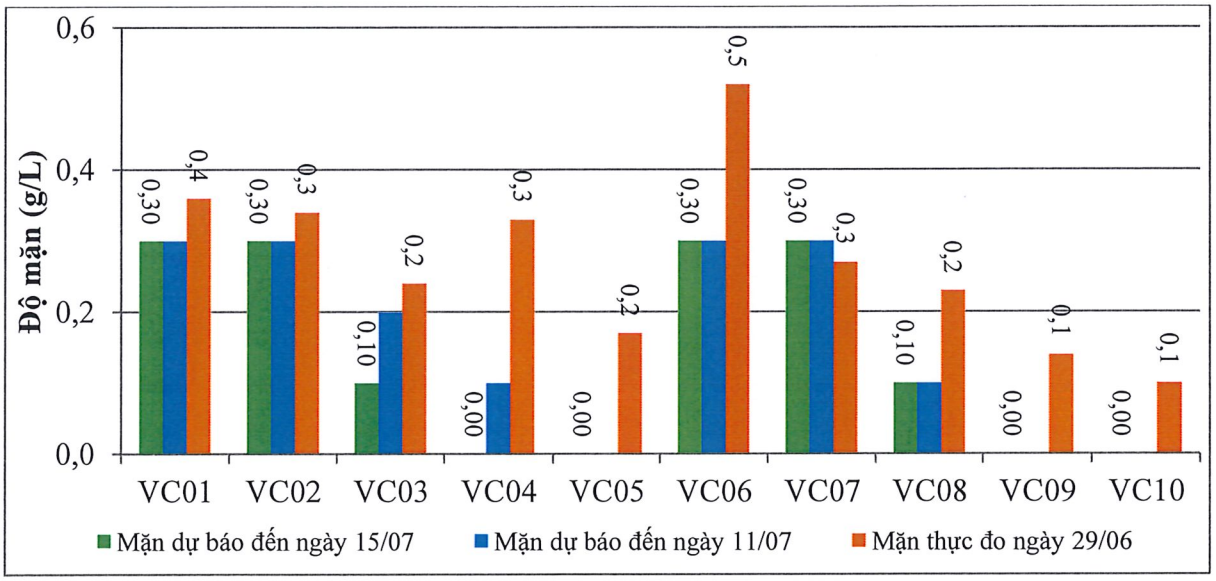
2. 3. Tổng N (Ni-tơ)



Hình 4: Biểu đồ so sánh kết quả dự báo Tổng-N

Kết quả tổng N dự báo đến ngày 30/06/2026 dao động từ 0,42 ÷ 1,05 mg/L, có xu hướng tăng nhưng không đáng kể so với kết quả thực đo ngày 28-30/06/2026 do đang khu vực đang trong thời kỳ mùa mưa nên sẽ làm chất lượng nguồn nước suy cải thiện hơn. Hàm lượng tổng N cao chứng tỏ nguồn nước có dấu hiệu bị ô nhiễm bởi chất thải động vật trong chăn nuôi và các vi khuẩn gây bệnh. Tại các vị trí trong vùng giai đoạn này hầu như có hàm lượng tổng N cao do nắng nóng và khả năng trao đổi nước trong vùng kém hơn. Do vậy khi lấy nước phục vụ sản xuất, người dân cần lưu ý các biện pháp xử lý nguồn nước trước khi lấy vào các khu vực sản xuất.

2. 4. Độ mặn



Hình 5: Kết quả dự báo độ mặn

Kết quả dự báo độ mặn đến ngày 30/06/2026 dao động dưới mức 0,50‰ và giảm so với giá trị thực đo ngày 28-30/06. Thời kỳ này đang là cao điểm nắng nóng trong tháng mùa khô nên nồng độ mặn trên sông chính sẽ có xu hướng tăng lên, do vậy cần đo độ mặn thường xuyên để có biện pháp vận hành công trình để hạn chế xâm nhập mặn vào trong nội đồng. Qua đó công tác vận hành các cống lấy nước phục vụ SXNN giữa hai sông Vàm Cỏ có cần chú ý độ mặn trên 2 sông chính Vàm Cỏ để có biện pháp công trình ngăn mặn kịp thời tránh ảnh hưởng tới quá trình lấy nước SXNN.

CÁC KHUYẾN NGHỊ, CẢNH BÁO

(1) Hàm lượng oxy hòa tan trong nước (DO) trong vùng tương đối thấp nên để đáp ứng tốt cho nhu cầu NTTS nên khuyến cáo người dân cần có các giải pháp tăng cường hàm lượng DO trong nước (bằng cách sử dụng quạt nước hoặc máy thổi khí, hoặc thay 1 phần nước mới) giúp cho quá trình nitrate hóa diễn ra nhanh hơn.

(2) Hàm lượng TSS phù hợp cho hoạt động SXNN nhưng tại một vài vị trí có TSS khá cao nếu lấy nước để NTTS thì nên cần có biện pháp xử lý và lắng lọc trước khi cấp nước vào ao nuôi.

(3) Đề nghị cần cảnh báo các địa phương trong vùng về thực trạng vi sinh do có hàm lượng lượng Coliform trong nước, phải có biện pháp xử lý nếu lấy nước phục vụ

nhu cầu sinh hoạt, cẩn trọng trong việc lấy nước tưới cho các loại rau ăn sống, phải rửa sạch bằng nước muối, thuốc tím hoặc hóa chất sát khuẩn và rửa thực phẩm trước khi ăn. Ngoài ra lấy nước phục vụ nhu cầu NTTS cần phải có các biện pháp xử lý nước trước khi cấp nước vào ao nuôi để hạn chế nguồn gây bệnh từ ngoài vào trong ao.

(4) Hàm lượng tổng N (Ni-tơ) trong vùng trong ngưỡng cho phép theo QCVN 08:2023/BTNMT (Bảng 2, cột B), cần chú ý vị trí VC02, VC03, VC07-VC10 có giá trị tổng-N cao, nên cần phải theo dõi thêm ở các lần quan trắc tiếp theo và có biện pháp thích hợp để khơi thông dòng chảy, cung cấp thêm ôxi hòa tan (DO) để quá trình nitrát hóa diễn ra nhanh hơn giảm ảnh hưởng của nitrít đến đời sống thủy sinh. Đồng thời phải cải tạo ao nuôi, bùn và các chất cặn bã phải được loại bỏ; quản lí cho ăn tốt tránh cho ăn dư thừa hạn chế trường hợp thức ăn dư thừa tích tụ lâu dài làm gia tăng hàm lượng Nitrite trong nước.

(5) Nguồn nước trong vùng có dấu hiện bị ô nhiễm các chất hữu cơ (COD và BOD5), hàm lượng các chất hữu cơ có trong nước cao hơn so với mức cho phép theo QCVN 08:2023/BTNMT (Bảng 2, cột B) nguồn nước dùng cho SXNN. Do vậy khuyến nghị, khi nồng độ mặn trên các sông chính chưa lên cao hoặc vào thời điểm triều rút (nước ròng) các cống trong vùng có thể vận hành mở cống (chú ý tại các vị trí VC02, VC05 đến VC08) để tăng khả năng lưu thông nước và trung hòa nồng độ các chất ô nhiễm trong vùng dự án.

(6) Theo kết quả thực đo và dự báo độ mặn cho thấy độ mặn trong vùng có giá trị tương đồng so với các năm trước, đảm bảo cho trồng trọt nhưng vào thời điểm hiện tại cần tiến hành đo mặn thường xuyên để giám sát độ mặn trên sông chính Vàm Cỏ Đông và Vàm Cỏ Tây đề phòng xâm nhập mặn trước khi bước qua giai đoạn giao mùa.

(7) Hiện nay tốc độ suy giảm chất lượng môi trường nước đang ngày càng nhanh và mạnh, do nhiều nguyên nhân khác nhau nhưng chủ yếu do thời tiết nắng nóng khô hạn, nhu cầu nước thì gia tăng dẫn đến nguồn nước trong các kênh cạn kiệt. Vì vậy rất cần sự phối hợp của các đơn vị của Bộ NN&MT để kiểm soát được mặn – ngọt, kiểm soát độ mặn của nước cũng như các chỉ tiêu chất lượng nguồn nước cấp để đảm bảo nhu cầu SXNN.

Nơi nhận:
- Lãnh đạo Bộ (để b/c);
- Lãnh đạo Cục Thủy lợi (để b/c);
- Lãnh đạo Sở NNMT, CCTL, Cty KTCTTL tỉnh Tây Ninh;
- Các Cục, Vụ liên quan thuộc CTL (để b/c);
- Website CTL, Website Viện KHTLMN (để đăng tin);
- Lưu TT.KHCN Môi trường và Sinh thái.

KT. VIỆN TRƯỞNG

BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG
VIỆN KHOA HỌC THỦY LỢI MIỀN NAM
VIỆN KHOA HỌC THỦY LỢI VIỆT NAM

PHÓ VIỆN TRƯỞNG

Nguyễn Phú Quỳnh